**Phụ lục VI**

**LĨNH VỰC VÀ PHẠM VI HOẠT ĐỘNG CỦA CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**  
*(Kèm theo Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ)*

*--------------*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Lĩnh vực hoạt động xây dựng** | **Phạm vi hoạt động xây dựng của chứng chỉ hành nghề** | | | **Ghi chú** |
| **Hạng I** | **Hạng II** | **Hạng III** |  |
| **1** | **Khảo sát xây dựng, bao gồm:** |  |  |  |  |
| 1.1 | Khảo sát địa hình | Được làm chủ nhiệm khảo sát xây dựng tất cả các nhóm dự án, các cấp công trình cùng lĩnh vực được ghi trong chứng chỉ hành nghề. | Được làm chủ nhiệm khảo sát xây dựng dự án nhóm B, công trình cấp II trở xuống cùng lĩnh vực được ghi trong chứng chỉ hành nghề. | Được làm chủ nhiệm khảo sát xây dựng dự án nhóm C, dự án có yêu cầu lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, công trình cấp III trở xuống cùng lĩnh vực được ghi trong chứng chỉ hành nghề. |  |
| 1.2 | Khảo sát địa chất công trình |
| **2** | **Lập thiết kế quy hoạch xây dựng** | Được làm chủ nhiệm đồ án, chủ trì thiết kế quy hoạch xây dựng lĩnh vực chuyên môn của tất cả các đồ án quy hoạch xây dựng. | Được làm chủ nhiệm đồ án, chủ trì thiết kế quy hoạch xây dựng lĩnh vực chuyên môn của tất cả các đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện. | Được làm chủ nhiệm đồ án, chủ trì thiết kế quy hoạch xây dựng lĩnh vực chuyên môn các đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện. |  |
| **3** | **Thiết kế xây dựng, bao gồm:** |  |  |  |  |
| 3.1[[1]](#footnote-1) | Thiết kế kết cấu công trình | Được làm chủ nhiệm thiết kế xây dựng, chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế các kết cấu dạng nhà, cột, trụ, tháp, bể chứa, si lô, tuyến ống/cống, tuyến cáp treo vận chuyển người và các dạng kết cấu khác của tất cả các cấp công trình. | Được làm chủ nhiệm thiết kế xây dựng, chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế các kết cấu dạng nhà, cột, trụ, tháp, bể chứa, si lô, tuyến ống/cống, tuyến cáp treo vận chuyển người và các dạng kết cấu khác của công trình từ cấp II trở xuống. | Được làm chủ nhiệm thiết kế xây dựng, chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế các kết cấu dạng nhà, cột, trụ, tháp, bể chứa, si lô, tuyến ống/cống, tuyến cáp treo vận chuyển người và các dạng kết cấu khác của công trình từ cấp III trở xuống. |  |
| 3.2 | Thiết kế cơ - điện công trình | Được làm chủ nhiệm thiết kế xây dựng, chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế bộ môn cơ - điện của tất cả các cấp công trình | Được làm chủ nhiệm thiết kế xây dựng, chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế bộ môn cơ - điện của công trình từ cấp II trở xuống | Được làm chủ nhiệm thiết kế xây dựng, chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế bộ môn cơ - điện của công trình cấp III, cấp IV |  |
| 3.3 | Thiết kế cấp - thoát nước công trình | Được làm chủ nhiệm thiết kế xây dựng, chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế bộ môn cấp - thoát nước của tất cả các cấp công trình | Được làm chủ nhiệm thiết kế xây dựng, chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế bộ môn cấp - thoát nước của công trình từ cấp II trở xuống | Được làm chủ nhiệm thiết kế xây dựng, chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế bộ môn cấp - thoát nước của công trình cấp III, cấp IV |  |
| 3.4 | Thiết kế xây dựng công trình khai thác mỏ | Được làm chủ nhiệm thiết kế xây dựng, chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế tất cả các cấp công trình thuộc lĩnh vực được ghi trong chứng chỉ hành nghề | Được làm chủ nhiệm thiết kế xây dựng, chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế các công trình thuộc lĩnh vực được ghi trong chứng chỉ hành nghề từ cấp II trở xuống | Được làm chủ nhiệm thiết kế xây dựng, chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế các công trình thuộc lĩnh vực được ghi trong chứng chỉ hành nghề từ cấp III trở xuống |  |
| 3.5 | Thiết kế xây dựng công trình giao thông, gồm:  3.5.1.[[2]](#footnote-2) Đường bộ | Được làm chủ nhiệm thiết kế xây dựng, chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế tất cả các cấp công trình thuộc lĩnh vực được ghi trong chứng chỉ hành nghề và công trình khu bay. | Được làm chủ nhiệm thiết kế xây dựng, chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế các công trình thuộc lĩnh vực được ghi trong chứng chỉ hành nghề và công trình khu bay từ cấp II trở xuống. | Được làm chủ nhiệm thiết kế xây dựng, chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế các công trình thuộc lĩnh vực được ghi trong chứng chỉ hành nghề và công trình khu bay từ cấp III trở xuống. |  |
| 3.5.2. Đường sắt  3.5.3. Cầu-Hầm  3.5.4. Đường thủy nội địa - Hàng hải | Được làm chủ nhiệm thiết kế xây dựng, chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế tất cả các cấp công trình thuộc lĩnh vực được ghi trong chứng chỉ hành nghề | Được làm chủ nhiệm thiết kế xây dựng, chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế các công trình thuộc lĩnh vực được ghi trong chứng chỉ hành nghề từ cấp II trở xuống | Được làm chủ nhiệm thiết kế xây dựng, chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế các công trình thuộc lĩnh vực được ghi trong chứng chỉ hành nghề từ cấp III trở xuống |  |
| 3.6 | Thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật, gồm:  3.6.1. Cấp nước - Thoát nước  3.6.2. Xử lý chất thải rắn | Được làm chủ nhiệm thiết kế xây dựng, chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế tất cả các cấp công trình thuộc lĩnh vực được ghi trong chứng chỉ hành nghề | Được làm chủ nhiệm thiết kế xây dựng, chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế các công trình thuộc lĩnh vực được ghi trong chứng chỉ hành nghề từ cấp II trở xuống | Được làm chủ nhiệm thiết kế xây dựng, chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế các công trình thuộc lĩnh vực được ghi trong chứng chỉ hành nghề từ cấp III trở xuống |  |
| 3.7 | Thiết kế xây dựng công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn (thủy lợi, đê điều) | Được làm chủ nhiệm thiết kế xây dựng, chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế tất cả các cấp công trình thuộc lĩnh vực được ghi trong chứng chỉ hành nghề | Được làm chủ nhiệm thiết kế xây dựng, chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế các công trình thuộc lĩnh vực được ghi trong chứng chỉ hành nghề từ cấp II trở xuống | Được làm chủ nhiệm thiết kế xây dựng, chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế các công trình thuộc lĩnh vực được ghi trong chứng chỉ hành nghề từ cấp III trở xuống |  |
| **4** | **Giám sát thi công xây dựng, bao gồm:** |  |  |  |  |
| 4.1 | Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật | Được làm giám sát trưởng các công trình thuộc lĩnh, vực được ghi trong chứng chỉ hành nghề; được làm giám sát viên thi công xây dựng tất cả các cấp công trình thuộc lĩnh vực được ghi trong chứng chỉ hành nghề | Được làm giám sát trưởng các công trình từ cấp II trở xuống thuộc lĩnh vực được ghi trong chứng chỉ hành nghề; được làm giám sát viên thi công xây dựng tất cả các cấp công trình thuộc lĩnh vực được ghi trong chứng chỉ hành nghề | Được làm giám sát trưởng các công trình từ cấp III trở xuống thuộc lĩnh vực được ghi trong chứng chỉ hành nghề; được làm giám sát viên thi công xây dựng tất cả các cấp công trình thuộc lĩnh vực được ghi trong chứng chỉ hành nghề |  |
| 4.2 | Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông |
| 4.3 | Giám sát công tác xây dựng công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn (thủy lợi, đê điều) |
| 4.4 | Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình | Được làm giám sát trưởng, giám sát viên lắp đặt thiết bị vào công trình của tất cả các cấp công trình | Được giám sát trưởng lắp đặt thiết bị vào công trình của các công trình từ cấp II trở xuống, giám sát viên lắp đặt thiết bị vào công trình của tất cả các cấp công trình | Được giám sát trưởng lắp đặt thiết bị vào công trình của các công trình từ cấp III trở xuống, giám sát viên lắp đặt thiết bị vào công trình của tất cả các cấp công trình |  |
| **5** | **Định giá xây dựng** | Được chủ trì thực hiện quản lý chi phí đầu tư xây dựng không phân biệt loại, nhóm dự án và loại, cấp công trình xây dựng | Được chủ trì thực hiện quản lý chi phí đầu tư xây dựng các loại dự án từ nhóm B trở xuống và các loại công trình từ cấp II trở xuống | Được chủ trì thực hiện quản lý chi phí đầu tư xây dựng các loại dự án nhóm C, dự án có yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng và các loại công trình từ cấp III trở xuống |  |
| **6** | **Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, bao gồm:** |  |  |  |  |
| 6.1 | Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật | Được làm giám đốc quản lý dự án tất cả các nhóm dự án thuộc lĩnh vực được ghi trong chứng chỉ hành nghề | Được làm giám đốc quản lý dự án nhóm B, nhóm C thuộc lĩnh vực được ghi trong chứng chỉ hành nghề | Được làm giám đốc quản lý dự án nhóm C và dự án chỉ yêu cầu lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng thuộc lĩnh vực được ghi trong chứng chỉ hành nghề |  |
| 6.2 | Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông |
| 6.3 | Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn (thủy lợi, đê điều) |

1. Mục này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Mục 5 Phụ lục VII Nghị định số 35/2023/NĐ-CP, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 6 năm 2023. [↑](#footnote-ref-1)
2. Mục này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Mục 6 Phụ lục VII Nghị định số 35/2023/NĐ-CP, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 6 năm 2023. [↑](#footnote-ref-2)